

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/DS-ST

Ngày 30 - 9 - 2024

“V/v tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Đ Văn Tươi

Ông Hà Bảo Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1977 (Có mặt)

Cư trú: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Huy Gi, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Lê, sinh năm 1966 (Có mặt)

Cùng trú: Ấp Tắc Biển, xã Viên Đ Đông, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2024 và các lời trình bày tại Tòa án bà Hồ Thị Đ trình bày như sau:

Vào ngày 15/7/2022 âm lịch bà Huỳnh Thị Lê và ông Nguyễn Huy Gi có mở hụi nhằm phát triển kinh tế ở địa phương, ông Gi và bà Lê là chủ hụi tôi là hụi viên, tôi có tham gia 01 chân hụi 5.000.000 đồng, tôi đóng được 15 kỳ. Tổng số tiền chân

hụi này là 75.000.000 đồng và 01 chân hụi 5.000.000 đồng khác, tôi đã bỏ hụi hốt sau khi trừ cần còn lại 75.000.000 đồng, nhưng ông Gi và bà Lê đã đưa cho tôi được 20.000.000 đồng, còn lại cho đây hụi này là 55.000.000 đồng. Tổng cộng 02 chân hụi ông Gi và bà Lê còn nợ tôi 130.000.000 đồng. Nhưng nay chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Huy Gi và bà Huỳnh Thị Lê trả lại cho tôi số tiền còn nợ là 80.000.000 đồng và tôi xin rút lại phần tính lãi suất không yêu cầu. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

- Bà Huỳnh Thị Lê Trình bày: Theo lời trình bày của bà Đ là đúng, nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên tôi chưa có khả năng thanh toán cho bà Đ. Nay bà Đ yêu cầu tôi trả số tiền 80.000.000 đồng cho bà, tôi đồng ý trả số tiền 80.000.000 đồng cho bà Đ và không có ý kiến gì khác.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Huy Gi được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 99/TB-TLVA ngày 04/7/2024 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 102/TB-TA ngày 21/8/2024 nhưng ông Nguyễn Huy Gi đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Huy Gi không có mặt. Đối với ông Nguyễn Huy Gi vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện N, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Huy Gi đã được Tòa án nhân dân huyện N triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Huy Gi.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Hồ Thị Đ với bị đơn là bà Huỳnh Thị Lê, ông Nguyễn Huy Gi là “Tranh chấp tiền hụi” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn xác định thời gian chơi hụi, số chung hụi, số tiền hụi. Tổng các khoảng tiền hụi bà Đ yêu cầu bà Lê, ông Gi phải trả số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Đối với ông Gi đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

[4] Xét thấy đây hội do bà Lê và ông Gi làm chủ hội có danh sách hội, ngày khai hội cũng như ngày hốt hội, bà Đ cung cấp danh sách hội cụ thể như sau:

Vào năm 2022 vợ chồng bà Lê và ông Gi là chủ hội, bà Đ có tham gia nhiều chung hội, sau đó hốt hội nhưng không trả tiền tổng số tiền thiếu là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Bà Lê thừa nhận có thiếu tiền hội bà Đ là 80.000.000 đồng, nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có khả năng thanh toán, nay bà Lê đồng ý trả số tiền 80.000.000 đồng cho bà Đ.

Do bà Lê và ông Gi không trả tiền nên bà Đ khởi kiện yêu cầu bà Lê và ông Gi phải thực hiện việc trả số tiền trên cho bà Đ là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Lê và ông Gi phải có nghĩa vụ trả cho bà Đ tổng số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Huỳnh Thị Lê, ông Nguyễn Huy Gi phải chịu số tiền là 4.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự; Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Đ.

Buộc bà Huỳnh Thị Lê và ông Nguyễn Huy Gi phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồ Thị Đ số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Huỳnh Thị Lê và ông Nguyễn Huy Gi phải chịu số tiền là 4.000.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Bà Hồ Thị Đ không phải chịu án phí, trả lại cho bà Đ số tiền dự nộp án phí 3.683.325 đồng, theo biên lai thu số 0015070 ngày 04/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Đ, bà Lê có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Gi được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính